

NGUYỄN HẠNH

TỰ HỌC ĐÀN GUITAR THEO PHƯƠNG PHÁP

F. CARULLI



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

NGUYỄN HẠNH

**TỰ HỌC ĐÀN GUITAR
THEO PHƯƠNG PHÁP
F.CARULLI**

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

F.CARULLI

MÉTHOD DE GUITARE

(PHƯƠNG PHÁP ĐÀN GUITARE)

TÀI LIỆU DÙNG ĐỂ TỰ HỌC VỚI:

- _ Phần hướng dẫn đọc nốt và đánh nốt trên phím đàn, hướng dẫn thư thế đàn và thao tác ngón.
- _ 44 bài tập với phương pháp sư phạm tuyệt vời của tác giả F. CARULLI.
- _ 06 bài học để tập các ngón đàn được điều luyện của tác giả F. CARULLI.

Tôi rất mong quyển sách PHƯƠNG PHÁP ĐÀN GUITARE này sẽ giúp nhiều cho bạn đọc trong việc tự học đàn GUITARE.

NGUYỄN HẠNH

CÁC DẤU CĂN BẢN CỦA ÂM NHẠC

Các âm hiệu cho biết có 7 giá trị của nốt là:

TRÒN _____	◉	bằng một nhịp có 4 phách (nốt đen).
TRẮNG _____	♪	bằng phân nửa dấu TRÒN.
ĐEN _____	♩	bằng phân nửa dấu TRẮNG.
MÓC _____	♪	bằng phân nửa dấu ĐEN.
MÓC ĐÔI _____	♫	bằng phân nửa MÓC.
MÓC BA _____	♬	bằng phân nửa MÓC ĐÔI.
MÓC BỐN _____	♭♯	bằng phân nửa MÓC BA.

Cũng có 7 dấu hiệu để nghỉ hay dấu lặng được biết là:

Dấu lặng tròn	—	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu tròn.
Dấu lặng trắng	—	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu trắng.
Dấu lặng đen	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu đen.
Dấu lặng móc	,	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc.
Dấu lặng móc đôi	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc đôi.
Dấu lặng móc ba	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc ba.
Dấu lặng móc bốn	z	ngỉ lâu bằng giá trị một dấu móc bốn.

Cũng còn có ô đứng nghỉ 2 dấu lặng tròn và ô đứng nghỉ 4 dấu lặng tròn.

Dấu chấm đặt sau nốt nào thì nó có nửa giá trị của nốt đó; chẳng hạn như dấu tròn chấm — bằng ba dấu trắng; dấu trắng chấm bằng ba dấu đen; dấu đen chấm bằng ba dấu móc; và các dấu chấm khác cũng tương tự.

Có những nhóm ba và sáu nốt, biểu thị bởi 3 và 6, người ta gọi là liên ba và liên sáu. Liên ba có giá trị bằng 2 nốt và liên sáu có giá trị bằng 4 nốt.

Nốt nhạc có 7 tên là: *DO* (ngày xưa nốt *DO* gọi là *UT*), *RE*, *MI*, *FA*, *SOL*, *LA*, *SI*. Những nốt này không cùng cao độ, từ *DO* đến *RE* là một cung, *RE* đến *MI* là một cung, *MI* đến *FA* là nửa cung, *FA* đến *SOL* là một cung, *SOL* đến *LA* là một cung, *LA* đến *SI* là một cung, *SI* đến *DO* là nửa cung.

Có 3 loại khóa: khóa Sol G , khóa DO C và khóa Fa F .

Người ta đặt khóa nhạc trên các dòng kẻ nhạc khác nhau để xác định tên của nốt trên các dòng kẻ nhạc tương ứng.

Đàn Guitare đánh ở khóa Sol trên dòng kẻ thứ hai.



Có 3 dấu hóa: dấu thăng $\sharp$, dấu giáng $\flat$, dấu hoàn $\natural$.

Dấu thăng nâng nốt nhạc lên nửa cung. Dấu giáng hạ nốt nhạc xuống nửa cung; và dấu hoàn đem nốt nhạc trở về trạng thái tự nhiên trước khi thăng hoặc giáng.

Khi các dấu hóa này đặt ở sau khóa nhạc, các nốt trên dòng hoặc khe nhạc có dấu hóa đều biến đổi, người ta gọi đó là dấu hóa tự nhiên; ngoài ra, còn có dấu hóa bất thường trước nốt nhạc, nó có giá trị biến đổi từ nốt đó cho đến hết ô nhịp.

Dấu thăng kép $\sharp\sharp$ nâng nốt nhạc lên nửa cung của nốt có dấu thăng, và dấu giáng kép $\flat\flat$ để giảm nốt nhạc có dấu giáng xuống nửa cung.

Chúng ta có thể đặt đến 7 dấu thăng hoặc 7 dấu giáng ở đầu khóa nhạc.

Dấu thăng đầu tiên trên nốt Fa, dấu thứ hai trên nốt Do, dấu thứ ba trên nốt Sol, dấu thứ tư trên nốt Re, dấu thứ năm trên nốt La, dấu thứ sáu trên nốt Mi, dấu thứ bảy trên nốt Si.

Dấu giáng đầu tiên đặt trên nốt Si, dấu thứ hai trên nốt Mi, dấu thứ ba trên nốt La, dấu thứ tư trên nốt Re, dấu thứ năm trên nốt Sol, dấu thứ sáu trên nốt Do, dấu thứ bảy trên nốt Fa.

Người ta gọi *Cung*, là dây cơ bản, dựa vào đó người ta thiết lập một bài hát, và tính chất của cung người ta gọi là *Thức*.

Có hai dạng *Thức*: trưởng và thứ.

Cung cơ bản là dạng trưởng, cung tương quan với nó ở quãng 3 xuống là dạng thứ, và cả hai chịu chung ảnh hưởng của dấu hóa ở đầu khóa nhạc.

Người ta nhận biết cung qua các dấu hóa ở đầu khóa nhạc. Nếu không có dấu gì ở đầu khóa nhạc, thì đó là *cung Do trưởng* hoặc *cung La thứ*. Nếu khi có một dấu thăng ở đầu khóa thì *cung* đó là *Sol trưởng* hoặc *Mi thứ*.

Hai dấu thăng là cung Re trưởng hoặc Si thứ; ba dấu thăng là cung La trưởng hoặc Fa $\sharp$ thứ; bốn dấu thăng là cung Mi trưởng hoặc Do $\sharp$ thứ; năm dấu thăng là cung Si trưởng hoặc Sol $\sharp$ thứ; sáu dấu thăng là cung Fa $\sharp$ trưởng hoặc Re $\sharp$ thứ; bảy dấu thăng là cung Do $\sharp$ trưởng hoặc La $\sharp$ thứ.

Khi có một dấu giáng ở đầu khóa, người ta gọi đó là cung Fa trưởng hoặc cung Re thứ; hai dấu giáng, là cung Si trưởng hoặc cung Sol thứ; ba dấu giáng, là cung Mi $\flat$ trưởng hoặc cung Do thứ; bốn dấu giáng, là cung La $\flat$ trưởng hoặc cung Fa thứ; năm dấu giáng, là cung Re $\flat$ trưởng hoặc cung Si $\flat$ thứ; sáu dấu giáng, là cung Sol $\flat$ trưởng hoặc cung Mi $\flat$ thứ; bảy dấu giáng, là cung Do $\flat$ trưởng hoặc cung La $\flat$ thứ;

Để biết được bài nhạc ở dạng trưởng hay dạng thứ, chúng ta nhìn vào âm bậc thứ 7 của âm giai xem là dấu thăng $\sharp$ hay dấu hoàn $\flat$. Ví dụ: Trong âm giai La, âm bậc thứ 7 là nốt Sol.

Nếu âm bậc thứ 7 có biến đổi thì đó là cung thứ, nếu không biến đổi, đó là cung trưởng.

Người ta gọi ô nhịp là sự phân chia các thì (phách). Ô nhịp được giới hạn trong 2 đường vạch nhịp.

Có loại ô nhịp 4 thì C, có loại ô nhịp 3 thì $\frac{3}{4}$, và loại ô nhịp 2 thì ϕ .

Trong ô nhịp của nhịp 4 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen. Cả ô nhịp có giá trị bằng 4 nốt đen, hoặc một nốt tròn, hoặc hai nốt trắng, hoặc tám nốt móc...

Trong ô nhịp của nhịp 3 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen; và ô nhịp 2 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt trắng.

Có hai loại nhịp đơn, đó là: nhịp $\frac{2}{4}$ là nhịp có 2 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen; nhịp $\frac{3}{8}$ là nhịp 3 thì, mỗi thì có giá trị bằng một nốt móc.

Có 3 nhịp kép, đó là: nhịp $\frac{12}{8}$, gốc là nhịp 4 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm, hoặc ô nhịp có giá trị bằng 4 nốt đen chấm.

Nhịp $\frac{9}{8}$, gốc là nhịp 3 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm.

Nhịp $\frac{6}{8}$, gốc là nhịp 2 thì, và mỗi thì có giá trị bằng một nốt đen chấm.

Khi chúng ta đánh nhịp bằng tay hoặc chân cần biết:

Với nhịp 4 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai qua phải, nhịp thứ ba qua trái, và nhịp thứ tư lên trên.

Với nhịp 3 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai qua phải, nhịp thứ ba lên trên.

Với nhịp 2 thì, người ta đánh nhịp đầu xuống đất, nhịp thứ hai lên trên.

Âm bậc chậm hay nhanh mà người ta đặt ở các ô nhịp gọi là *Nhịp độ* và được biểu thị bằng các chữ tiếng Ý như sau:

Grave	
Largo assai	Rất chậm
Largo	
Adagio	Chậm
Larghetto	
Andante sostenuto	Chậm vừa
Moderato	
Maestoso	Chậm vừa
Andante	
Allegretto	Hơi nhanh
Allegro	Thật nhanh
Vivace	Linh hoạt
Presto	Thật nhanh



Luyện hay dấu nối.

Đường cong nằm trên các nốt được diễn cùng một giọng rung.

Người ta gọi đảo phách là một dạng ngoại lệ của việc phân chia thứ tự giữa phách mạnh và phách yếu.

Dấu chấm lưu trill đặt trên nốt hoặc dấu lặng để diễn lâu tùy ý.

Dấu tái đoạn ||: || , lặp lại đoạn nhạc giữa hai dấu tái đoạn (hai vạch đứng có dấu hai chấm).

Nốt nhỏ staccato là dấu lẩy ngắn, không có giá trị trường độ, nhưng nó lẩy bớt trường độ của nốt đứng sau và liên kết với nốt đó.

Người ta dùng nhiều ký hiệu để thay đổi cường độ của bài nhạc:

<i>p</i>	<i>Piano</i>	tiếng Ý được dịch:	Nhẹ
<i>pp</i>	<i>Pianissimo</i>		Rất nhẹ
<i>mf</i>	<i>Mezzo forte</i>		Mạnh vừa
<i>f</i>	<i>Forte</i>		Mạnh
<i>ff</i>	<i>Fortissimo</i>		Rất mạnh
<i>sf</i>	<i>Sforzato</i>		Cương nghị
<i>Cresc.</i>	<i>Crescendo</i>		
<i>Rinf.</i>	<i>Rinforzando</i>		Làm cho mạnh
<i>Smorz.</i>	<i>Smorzando</i>		
<i>Dimin.</i>	<i>Diminuendo</i>		Bớt dần

PHẦN THỨ NHẤT

Đàn Guitare của Pháp hay của Ý có 6 dây; dây thứ nhất là *Mi*, thứ hai là *Si*, thứ ba là *Sol*, thứ tư là *Re*, thứ năm là *La*, và thứ sáu là *Mi*.

Dây số 1

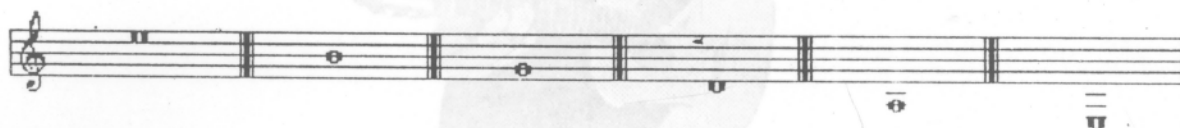
D. số 2

D. số 3

D. số 4

D. số 5

D. số 6



CÁCH CẦM ĐÀN GUITARE VÀ CÁCH ĐẶT TAY

Không nên ngồi cao quá cũng như thấp quá, không để cao trên ngực hoặc để hờ trên đầu gối.

Người ta thường tựa đàn trên đùi trái, hơi đưa cần đàn lên trên. Đặt chân trái lên một cái ghế nhỏ có chiều cao khoảng 14 - 18cm.

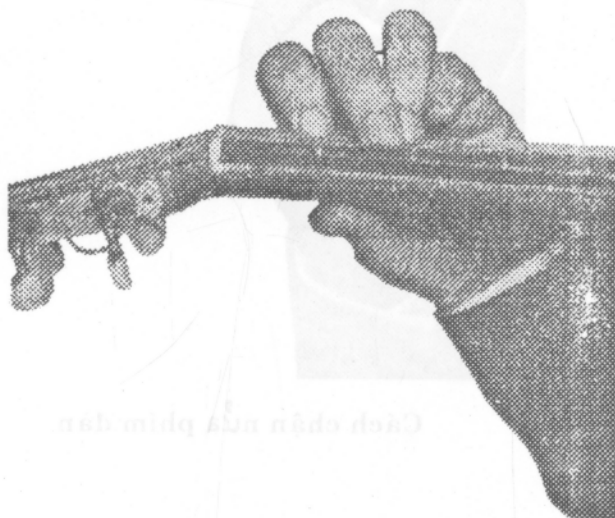


Cách cầm đàn của đàn ông

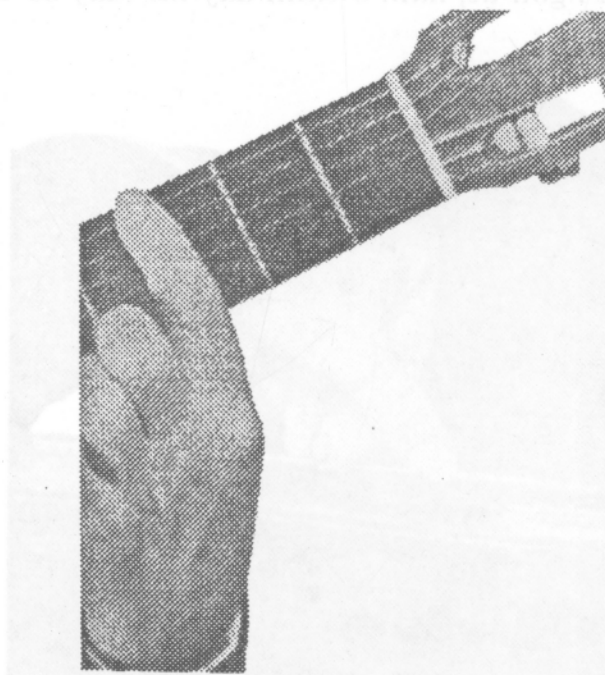


Cách cầm đàn của nữ

Bàn tay trái tựa vào cần đàn chỗ phím đầu tiên bằng 2 ngón cái và ngón trỏ. Ngón cái cầm đàn không phải cố định ở một chỗ nhưng nó phải lướt được trên cần đàn. Ở vài phương pháp, các tác giả cầm tuyệt đối học viên dùng ngón cái của tay trái bấm cạnh đàn đối diện với các ngón khác, trên dây số 6 và đôi khi trên dây thứ 5. Âm nhạc rất thú vị, nó giàu chất hòa âm, và bốn ngón không đủ thời gian để diễn lời nhạc và các nốt trầm ở cung bậc khác nhau, chính vì vậy, dùng ngón cái là cần thiết.



Vị trí cầm đàn của tay trái

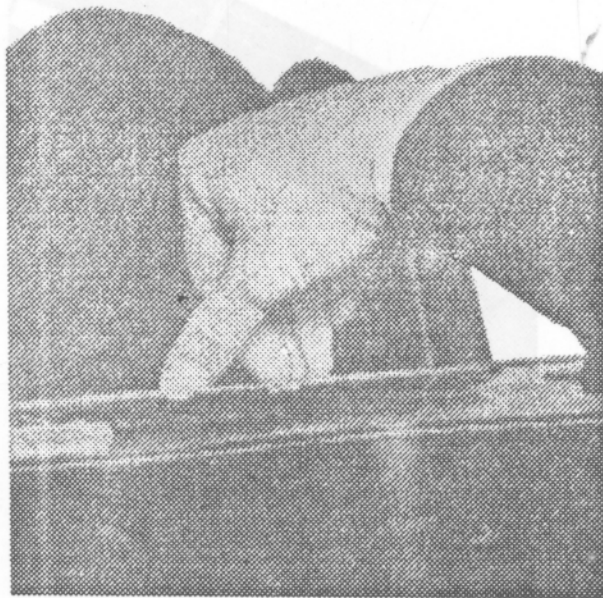


Cách chặn cả phím đàn

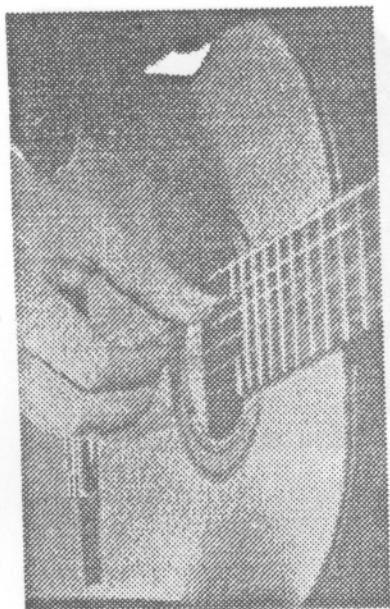


Cách chặn nửa phím đàn

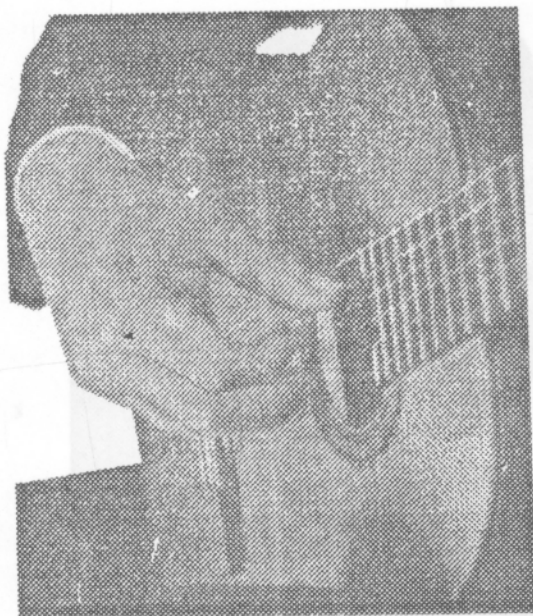
Cánh tay phải tựa trên cạnh của thùng đàn hướng bàn tay thẳng đứng mặt thùng đàn guitare, thẳng đứng với đường thẳng chỗ con ngựa của đàn; bàn tay tựa nhẹ trên ngón út, nằm ở cạnh dây Mi (dây số 1),



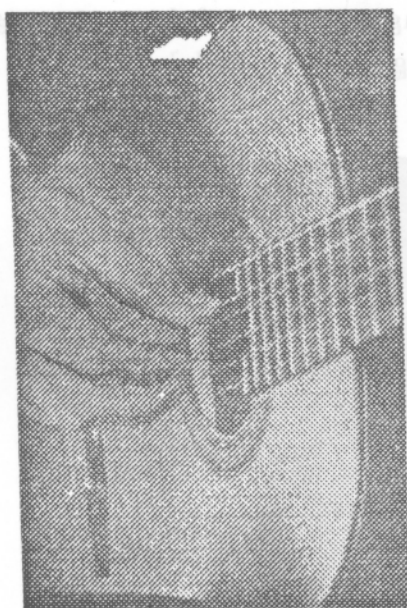
Cánh tay phải tựa trên cạnh của thùng đàn



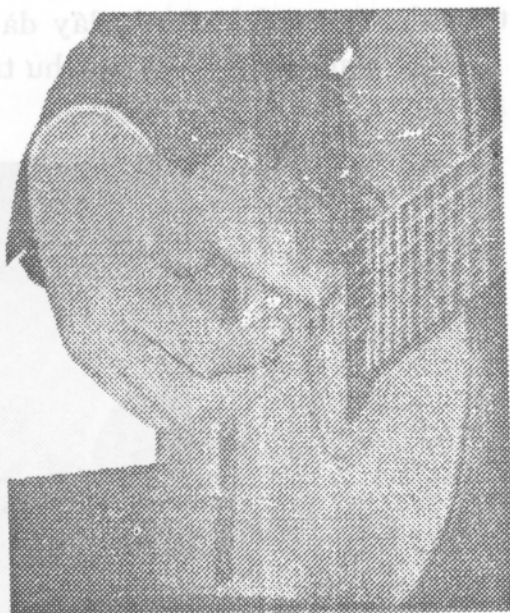
Thực hiện hợp âm rải với một ngón



Thực hiện hợp âm rải với 2 ngón



Thực hiện hợp âm rải với ba ngón



Thực hiện hợp âm rải với bốn ngón



Chuẩn bị đánh hợp âm



Kết thúc việc đánh hợp âm

Khi cần đánh kiểu hòa âm, người ta dùng ngón tay bàn tay trái nhấn rất nhẹ trên dây, tay phải đánh dây đàn, và buông ngón tay ở bàn tay trái ra ngay lập tức. Âm thanh lúc này như tiếng chuông ngân nho nhỏ.



Chuẩn bị đánh kiểu hòa âm

Ngón tay cái của bàn tay phải dùng để đánh các dây số 6, 5, và 4; ba dây còn lại thay đổi tương ứng với các ngón khác.

Ngón áp út không dùng để đánh hợp âm. Để đánh hợp âm đến quãng 6, quãng 8, người ta dùng ngón trỏ và giữa cho dây số 5 và số 4; ngón cái cho dây số 3 và số 2.

Ví dụ:

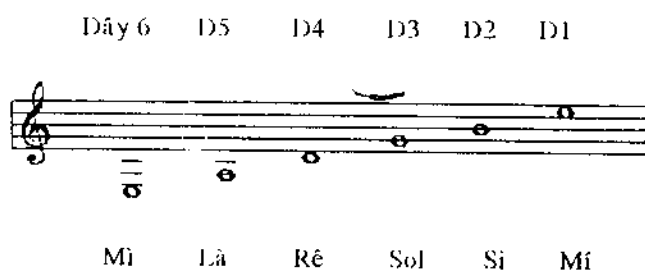


Cần lưu ý khi đánh đàn, ngón cái của bàn tay phải đưa lên trước so với các ngón khác, và bàn tay dùng đưa cao hay hạ thấp ra phía sau.

CÁCH LÊN DÂY ĐÀN

Lên dây đàn dựa vào thính giác là chính. Người ta lên giây thứ 5 là dây La theo cái La mẫu; đó là một dụng cụ bằng thép, có độ rung trùng tần số của nốt La. Ngoài ra, chúng ta có thể lấy theo một dụng cụ khác có tần số trùng với nốt La cũng được. Bấm vào phím 5 của dây 5, chúng ta đánh được nốt Re; dùng âm Re này để canh lại dây đàn số 4 (dây Re). Bấm vào phím 5 của dây 4, chúng ta đánh được nốt Sol; dùng âm Sol này để canh lại dây đàn số 3 (dây Sol). Bấm vào phím 4 của dây 3, chúng ta đánh được nốt Si; dùng âm Si này để canh lại dây đàn số 2 (dây Si). Bấm vào phím 5 của dây 2, chúng ta đánh được nốt Mi; dùng âm Mi này để canh lại dây đàn số 1 (dây Mi). Dây số 6 cũng là dây Mi nhưng thấp hơn một bát độ, chúng ta có thể dùng dây Mi số 1 để canh dây 6.

Nhạc viết cho Guitare dùng bộ khóa chuẩn, thường viết ở khóa Sol. Chẳng hạn, các dây buông của đàn Guitare tương ứng với các nốt:



Những dây buông, nghĩa là các ngón tay trái không cần bấm, được ký hiệu bằng một dấu 0 nhỏ bên cạnh nốt. Ví dụ:

Số 0 nhỏ phía trên nốt Mi, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ phía trên nốt Si, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ cạnh nốt Sol, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ cạnh nốt Re, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ cạnh nốt La, cho biết đó là dây buông.



Số 0 nhỏ cạnh nốt Mi, cho biết đó là dây buông.

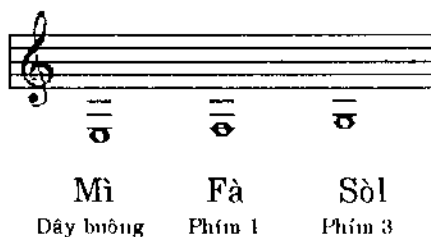


CÁC NỐT CƠ BẢN

Các nốt trên đàn Guitare được thực hiện bởi dây buông và các phím đàn. Vị trí các nốt được thể hiện qua 4 phím đàn đầu tiên gọi là vị trí phím thấp.

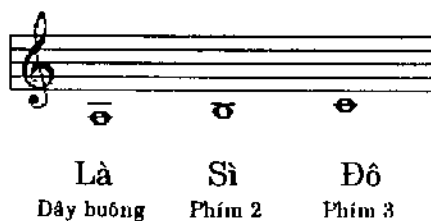
Các nốt cơ bản ở 4 phím đàn đầu tiên là:

_ Dây thứ sáu:



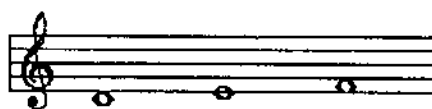
_ Dây thứ năm:

Sau nốt Sol ở phím thứ ba của dây thứ sáu, tiếp theo là nốt La (dây buông) ở dây thứ 5.



_ Dây thứ tư:

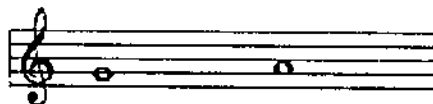
Sau nốt Đô ở phím thứ ba của dây thứ năm, tiếp theo là nốt Rê (dây buông) ở dây thứ 4.



Ré Mi Fa
Dây buông Phím 2 Phím 3

_ Dây thứ ba:

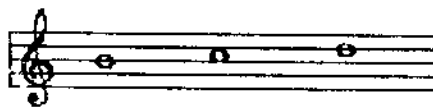
Sau nốt Fa ở phím thứ ba của dây thứ tư, tiếp theo là nốt Sol (dây buông) ở dây thứ 3.



Sol La
Dây buông Phím 2

_ Dây thứ hai:

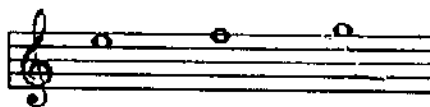
Sau nốt La ở phím thứ 2 của dây thứ ba, tiếp theo là nốt Si (dây buông) ở dây thứ 2.



Si Đô Ré
Dây buông Phím 1 Phím 3

_ Dây thứ nhất:

Sau nốt Ré ở phím thứ 3 của dây thứ hai, tiếp theo là nốt Mi (dây buông) ở dây thứ 1.



Mi Fa Sol
Dây buông Phím 1 Phím 3

Trên cây đàn Guitare, hai phím liên tiếp nhau, cách nhau nửa cung. Hình vẽ sau, cho chúng ta thấy đầy đủ vị trí các nốt ở phím 1 đến phím 4 trên cây đàn Guitare.

	1	2	3	4
E	F	F# Gb	G	G# Ab
B	C	C# Db	D	D# Eb
G	G# Ab	A	A# Bb	B
D	D# Eb	E	F	F# Gb
A	A# Bb	B	C	C# Db
E	F	F# Gb	G	G# Ab

Ô nhịp đầu dành cho các nốt trên dây buông, ô nhịp 1 dành cho các nốt trên phím số 1, ô nhịp 2 dành cho các nốt trên phím số 2, ô nhịp 3 dành cho các nốt trên phím số 3, ô nhịp 4 dành cho các nốt trên phím số 4.

CÁC NỐT MỞ RỘNG

Ngoài thế bấm cơ bản từ phím 1 đến phím 4, các phím đàn Guitare còn tiếp tục đến phím 12. Ở mỗi dây có thể diễn tả được ít nhất là 13 nốt (một nốt dây buông và 12 nốt trên phím đàn). Như vậy, với 6 dây đàn, chúng ta có thể diễn tả được ít nhất là 78 kiểu nốt (các nốt có thể trùng cao độ). Từ nốt thấp nhất là nốt Mi (dây buông thứ 6) đến nốt cao nhất Mi (cách 3 bát độ) cho phép diễn một thang âm rộng và phong phú.

Vị trí các nốt ở phím đàn Guitare:

The diagram illustrates the fret positions for the first 12 frets of a guitar. It consists of a table of notes for each fret and a corresponding musical staff for each of the six strings.

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
E	F	F#	Gb	G	G#	Ab	A	A#	Bb	B	B#	C
B	C	C#	D	D#	E	F	F#	G	G#	Ab	A	A#
G	Ab	A	A#	Bb	B	C	C#	D	D#	E	F	F#
D	D#	E	F	F#	G	G#	Ab	A	A#	Bb	B	C
A	A#	Bb	B	C	C#	D	D#	E	F	F#	G	G#
E	F	F#	Gb	G	G#	Ab	A	A#	Bb	B	B#	C

Below the table, there are six musical staves, each representing a string of the guitar. The staves are labeled 1st String, 2nd String, 3rd String, 4th String, 5th String, and 6th String. Each staff shows the notes for the first 12 frets, corresponding to the table above. The 1st String staff starts with an 'Open' note, and the 6th String staff starts with an 'Open' note.

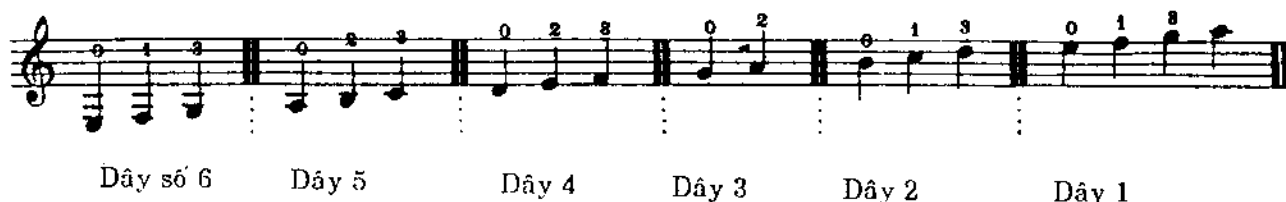
Ô nhịp đầu tương ứng với vị trí dây buông. Các ô nhịp từ thứ hai trở đi, tương ứng với các vị trí trên phím đàn. Mỗi phím đàn cách nhau nửa cung.

ÂM GIAI CỦA THỂ THỨ NHẤT

Những con số để chỉ ngón tay của bàn tay trái, và vị trí các phím đàn.

Những nốt trống (dây buông) được ghi bằng số 0, ngón trỏ số 1, ngón giữa số 2, ngón áp út số 3, và ngón út số 4.

Phím 5
Ngón 4



BÀI TẬP

DÀNH ĐỂ HỌC VÀ ĐỌC TỐT CÁC NỐT

Ở THỂ THỨ NHẤT

ÂM GIAI



Lời dặn: Các con số để biểu thị cho các ngón tay của bàn tay trái, và các ngón tay của bàn tay phải được biểu thị bằng các ký tự sau: p = ngón cái (viết tắt từ chữ *pouce*); i = ngón trỏ (viết tắt từ chữ *index*); m = ngón giữa (viết tắt từ chữ *médius*); a = ngón áp út (viết tắt từ chữ *annulaire*).

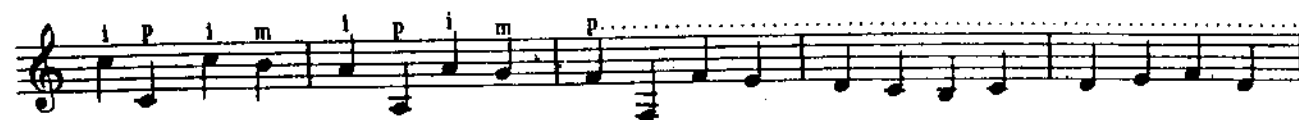


2

Exercise 2 consists of 12 measures of music in 2/4 time, written on a single treble clef staff. The key signature has one flat (B-flat). The notes are: M1: G4 (p), A4, B4, C5, B4, A4, G4; M2: F4, E4, D4, C4, B3, A3, G3; M3: F3, E3, D3, C3, B2, A2, G2; M4: F2, E2, D2, C2, B1, A1, G1; M5: F1, E1, D1, C1, B0, A0, G0; M6: F0, E0, D0, C0, B-1, A-1, G-1; M7: F-1, E-1, D-1, C-1, B-2, A-2, G-2; M8: F-2, E-2, D-2, C-2, B-3, A-3, G-3; M9: F-3, E-3, D-3, C-3, B-4, A-4, G-4; M10: F-4, E-4, D-4, C-4, B-5, A-5, G-5; M11: F5, E5, D5, C5, B4, A4, G4; M12: F4, E4, D4, C4, B3, A3, G3. Fingerings (i, m) are indicated above many notes. Dynamics (p, m) are indicated at the beginning of measures 1, 10, and 12.

3

Exercise 3 consists of 12 measures of music in 3/4 time, written on a single treble clef staff. The key signature has one flat (B-flat). The notes are: M1: G4 (p), A4, B4, C5, B4, A4, G4; M2: F4, E4, D4, C4, B3, A3, G3; M3: F3, E3, D3, C3, B2, A2, G2; M4: F2, E2, D2, C2, B1, A1, G1; M5: F1, E1, D1, C1, B0, A0, G0; M6: F0, E0, D0, C0, B-1, A-1, G-1; M7: F-1, E-1, D-1, C-1, B-2, A-2, G-2; M8: F-2, E-2, D-2, C-2, B-3, A-3, G-3; M9: F-3, E-3, D-3, C-3, B-4, A-4, G-4; M10: F-4, E-4, D-4, C-4, B-5, A-5, G-5; M11: F5, E5, D5, C5, B4, A4, G4; M12: F4, E4, D4, C4, B3, A3, G3. Fingerings (i, m) are indicated above many notes. Dynamics (p, m) are indicated at the beginning of measures 1, 10, and 12.



ÂM GIAI LÊN VÀ XUỐNG VỚI CÁC DẤU THẲNG

This section displays six musical staves, each representing a string (Dây số 1 to 6). Each staff shows an ascending scale (lên) and a descending scale (xuống) using natural notes (Dấu thẳng). The notes are indicated by fingerings (0-4) and accidentals (sharps) to show the correct pitch on the staff.

- Dây số 6:** Ascending: 0, 1, #2, 3, #4; Descending: 4, #3, 2, 1, 0.
- Dây số 5:** Ascending: 0, #1, 2, 3, #4; Descending: 4, #3, 2, 1, 0.
- Dây số 4:** Ascending: 0, #1, 2, 3, #4; Descending: 4, #3, 2, 1, 0.
- Dây số 3:** Ascending: 0, #1, 2, #3, 4; Descending: 4, #3, 2, 1, 0.
- Dây số 2:** Ascending: 0, 1, 2, 3, 4; Descending: 4, 3, 2, 1, 0.
- Dây số 1:** Ascending: 0, 1, 2, 3, 4, 5; Descending: 5, 4, 3, 2, 1, 0.

ÂM GIAI LÊN VÀ XUỐNG VỚI CÁC DẤU GIÁNG

This section displays six musical staves, each representing a string (Dây số 1 to 6). Each staff shows an ascending scale (lên) and a descending scale (xuống) using flat notes (Dấu giáng). The notes are indicated by fingerings (0-4) and accidentals (flats) to show the correct pitch on the staff.

- Dây số 6:** Ascending: 0, 1, b2, 3, b4; Descending: 4, b3, 2, 1, 0.
- Dây số 5:** Ascending: 0, b1, 2, 3, b4; Descending: 4, b3, 2, 1, 0.
- Dây số 4:** Ascending: 0, b1, 2, 3, b4; Descending: 4, b3, 2, 1, 0.
- Dây số 3:** Ascending: 0, b1, 2, 3, b4; Descending: 4, b3, 2, 1, 0.
- Dây số 2:** Ascending: 0, 1, 2, 3, 4; Descending: 4, 3, 2, 1, 0.
- Dây số 1:** Ascending: 0, 1, 2, 3, 4, 5; Descending: 5, 4, 3, 2, 1, 0.

BÀI TẬP

DÀNH ĐỂ HỌC VÀ ĐỌC CÁC NỐT
VỚI DẤU THĂNG & GIÁNG

The image displays a musical score for a single melodic line, likely for a violin or flute, consisting of nine staves. The notation includes various musical symbols such as notes, rests, and dynamic markings (p, m, i, a, ni). The key signature is one sharp (F#), and the time signature is 4/4. The score is written in a standard musical notation style with a treble clef.

CÁCH ĐÁNH CÁC HỢP ÂM

Có những hợp âm 4, 5, và 6 nốt. Hợp âm 4 nốt thì đánh với 4 ngón tay.

Ví dụ:



Đánh

Hợp âm 5 nốt, đánh với 4 ngón tay; nhưng lướt ngón cái trên 2 dây đầu, và các nốt khác của 3 ngón còn lại.

Ví dụ:



Hợp âm 6 nốt, đánh lướt ngón cái trên 3 dây đầu, và các nốt khác của 3 ngón còn lại.

Ví dụ:



Có cách đánh hợp âm nhanh hơn, các nốt có thể được đánh chung cùng một lúc.

CHẶN HỢP ÂM

Người ta gọi chặn hợp âm là dùng một ngón tay của bàn tay trái để chặn lên hai hoặc nhiều nốt.

Ví dụ:



CÁCH ĐÁNH HỢP ÂM RỜI

Trên đàn Guitare, có những lối đánh hợp âm rời 3 nốt, 4, 6, 8, 9, 12 và 16 nốt; với 3 hay 4 ngón.

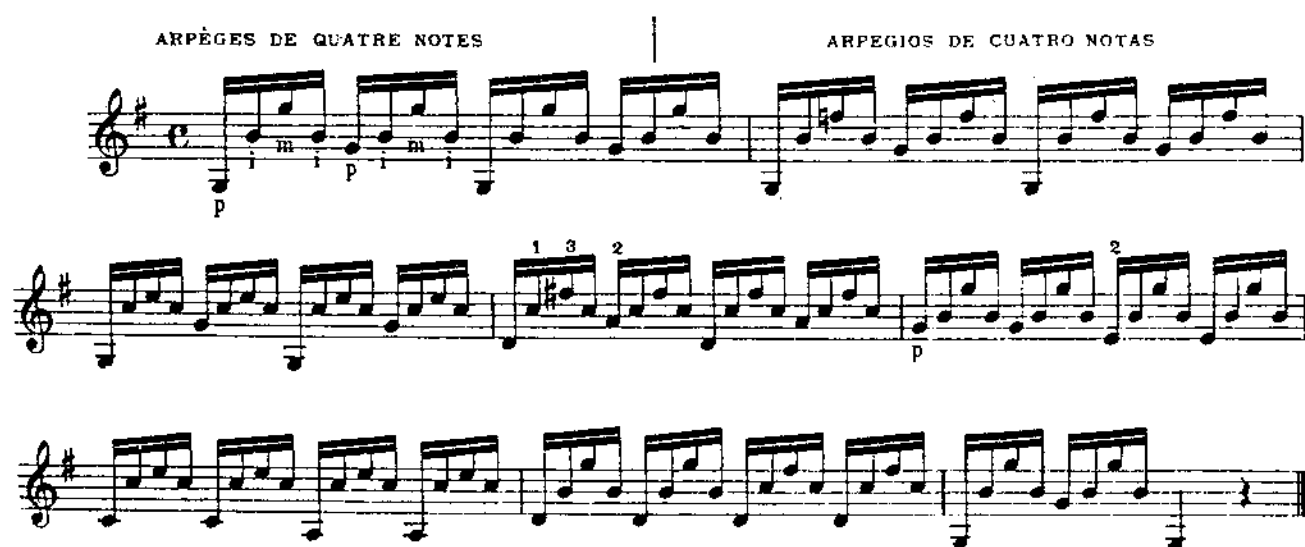
Với mỗi loại hợp âm tương ứng, có một bài tập nhỏ để luyện ngón cho tay trái và tay phải quen với hợp âm rời.

Trong khi chơi nhạc trên đàn Guitare, nếu chúng ta gặp nốt trầm nhưng không ở dây buông, bấm ngón tay trên dây cho hết rồi mới buông để tránh âm tiếng, đó là điều cần để giữ được âm thanh của nốt nhạc và tránh tiếng rung dây buông.

HỢP ÂM RỜI 3 NỐT



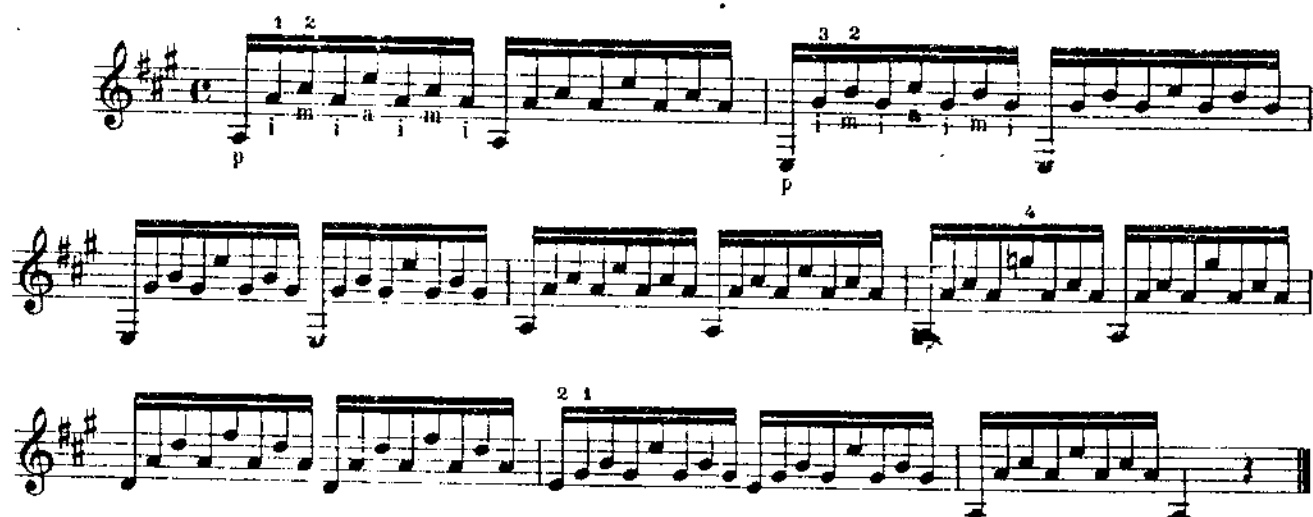
HỢP ÂM RỜI 4 NỐT



HỢP ÂM RỜI 6 NỐT



HỢP ÂM RỜI 8 NỐT



HỢP ÂM RỜI 4 NỐT



HỢP ÂM RỜI 6 NỐT

3 2 1 1
p i m m i

2 3 4

2 3 4

3 4 1

HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT ĐÔI

p

1 2 4

2 3 1

3 1

HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT ĐÔI

p

3 4

2

2

3 4

HỢP ÂM RỜI 8 NỐT



CÁC HỢP ÂM RỜI

Để tập luyện với những bài trước

HỢP ÂM RỜI 3 NỐT



HỢP ÂM RỜI 4 NỐT



HỢP ÂM RỜI 6 NỐT



HỢP ÂM RỜI 8 NỐT



HỢP ÂM RỜI 8 NỐT



HỢP ÂM RỜI CÓ NỐT CẶP



Mỗi nhạc cụ có một giọng khác nhau: trên Guitare có thể chơi nhiều giọng, nhưng tốt nhất là ở thể trưởng và thứ, Re trưởng và thứ, Mi trưởng và thứ, Do, Dol, Fa. Những giọng khác khó hơn, bây giờ chúng ta thực hiện các âm giai, hợp âm qua các bài tập ngắn với những giọng thường dùng.

ÂM GIAI, HỢP ÂM, BÀI TẬP VÀ NHỮNG ĐOẠN KHÁC GIỌNG RẤT THÔNG DỤNG Ở THẾ BẮM THỨ NHẤT

Lưu ý: Khi gặp chữ p (pouce) ở trên hay dưới một nốt, thì dùng ngón tay cái của bàn tay trái để bấm (đối diện các ngón khác, phía sau cần đàn).

Các nốt trầm có vạch nốt quay xuống đều phải đánh bằng ngón tay cái của bàn tay phải.



Andante

2

mf

f

mf

mf

p

FIN

p

D.C.
7 jusqu'à
la Fin.
hasta el Fin.

Andante

3

f

FIN

D.C.

Poco Allègretto



Âm giai Ré trưởng.



Trong hợp âm và bài tập của âm giai Ré trưởng sau, dùng ngón trỏ của tay trái để bấm chặn phím.



Poco Allegretto

7
RONDO

[illegible]

Valse
Vals
8

Poco Allegretto

9

FIN

7 7 7 D.C.
jusqu'à la Fin.
hasta el Fin.

37

10

10

And grazioso

mf

f

Escala de LA

Hợp âm và
Bài tập của LA

Hợp âm và
Bài tập của LA



gloss
Pett. Barre

First system of musical notation for Valse 11, measures 1-4. The key signature is two sharps (F# and C#), and the time signature is 3/8. The melody is written on a treble clef staff, and the bass line is on a bass clef staff. The melody consists of eighth and sixteenth notes, with some rests. The bass line consists of dotted half notes. Fingering numbers 1, 2, and 7 are visible.

Second system of musical notation for Valse 11, measures 5-8. The key signature is two sharps (F# and C#), and the time signature is 3/8. The melody continues on the treble clef staff, and the bass line continues on the bass clef staff. Fingering numbers 1, 2, 3, 4, 5, 6, and 7 are visible.

Third system of musical notation for Valse 11, measures 9-12. The key signature is two sharps (F# and C#), and the time signature is 3/8. The melody continues on the treble clef staff, and the bass line continues on the bass clef staff. Fingering numbers 1, 2, 3, 4, 5, 6, and 7 are visible. A dynamic marking 'f' (forte) is present at the beginning of the third system.

Gamme en MI
Escala de MI



Hợp âm và
Bài tập của MI



Allegretto



Valse
Valse
15

FIN

D.C.

Gamme en FA
Escala de FA



Hợp âm và
Bài tập của FA



Poco Allegretto



Andante





Gamme en
LA mineur
Escala de
LA menor



Hợp âm và
bài tập của La thứ



18 Andante



Five staves of musical notation. The first staff begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The music consists of eighth and sixteenth notes, with some triplets and slurs. The fifth staff ends with a double bar line and the marking "D.C." (Da Capo).

19 *Andantino*

Five staves of musical notation starting at measure 19. The first staff is marked with a piano (*p*) dynamic. The music features eighth and sixteenth notes, with various fingerings indicated by numbers 1-4. The fourth staff includes the marking "FIN" and a forte (*f*) dynamic. The piece concludes with a double bar line and a repeat sign.



Gamme en
MI mineur
Escala de
MI menor



Hợp âm và
Bài tập của MI thứ



Valse
Vals
21

Gamme en
RE mineur
Escala de
RE menor

Hợp âm và
Bài tập của RÉ thứ

Allegretto

22

Chân 1 phần

CÁC BÀI TẬP TIẾP THEO ĐỂ TẬP QUEN
VỚI THỂ BẮM THỬ NHẤT

And^{te} grazioso

28

mf

FIN

mf

D.C.

24 *mf* *FIN* *D.C.*

25 *All^{to} grazioso* *mf* *f* *mf* *FIN* *p* *D.C.*

The musical score consists of two systems of staves. The first system, labeled '24', is in 3/4 time and key of D major. It begins with a repeat sign, followed by a first ending with a 4-measure phrase, a double bar line, a second ending with a 7-measure phrase, and a final double bar line with a repeat sign and 'D.C.' instruction. The second system, labeled '25', is in 6/8 time and key of D major. It begins with a repeat sign, followed by a first ending with a 4-measure phrase, a double bar line, a second ending with a 7-measure phrase, and a final double bar line with a repeat sign and 'D.C.' instruction. The score includes various musical notations such as notes, rests, and dynamic markings.

Polonaise
Polonesa

26 *mf*

27 *mf*

f

FIN

D.C.

All^o grazioso

28

All^o grazioso

29

80

Poco Allegretto

mf

FIN

D.C.

31

Andante

This musical score is for a piano piece, measures 31 to 51. The tempo is marked "Andante". The key signature is three sharps (F#, C#, G#), and the time signature is 2/4. The score is written on nine staves. The first staff (measure 31) includes fingerings 7, 7, 1, 3, 7, 1, 3, and 2. The second staff includes fingerings 4, 4, 4, and a forte (f) dynamic marking. The third staff includes a mezzo-forte (mf) dynamic marking and a triplet of eighth notes. The fourth staff includes a forte (f) dynamic marking. The fifth staff includes fingerings 7, 7, 7, and 7. The sixth staff includes fingerings 7, 7, 7, and 7. The seventh staff includes fingerings 2, 1, and a mezzo-forte (mf) dynamic marking. The eighth staff includes a mezzo-forte (mf) dynamic marking. The ninth staff includes a mezzo-forte (mf) dynamic marking and a final fingering of 7.

[illegible]

Poco Allegretto

53

53

The musical score is written for a single instrument, likely a piano, in 2/4 time. The key signature is one sharp (F#). The tempo is marked 'Poco Allegretto'. The score begins with a forte (f) dynamic. The first staff contains a four-measure rest marked with a '4' above it. The music is composed of eighth and sixteenth notes, with some measures containing rests. Dynamics include forte (f), piano (p), and mezzo-forte (mf). The score ends with a double bar line.

This page contains ten staves of musical notation for guitar, written in G major (one sharp). The music features a variety of rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. Dynamic markings include *p* (piano) and *f* (forte). The notation includes many accidentals (sharps and naturals) and repeat signs. The piece concludes with a double bar line and repeat signs on the final staff.

Pouce
Pulgar

Pouce
Pulgar

34 *mf*

f

mf

f

mf

f

mf

f

mf

f

mf

f

First system of musical notation, measures 1-12. The music is in treble clef with a key signature of one sharp (F#). It features a complex melodic line with many sixteenth and thirty-second notes, and a bass line with sustained chords. Dynamic markings include *mf* (mezzo-forte) and *f* (forte).

35 *Poco All^{to}*

Second system of musical notation, measures 13-36. The tempo marking is *Poco All^{to}*. The music continues with intricate melodic patterns and sustained bass notes. Dynamic markings include *p* (piano), *f* (forte), and *mf* (mezzo-forte). A performance instruction *Pouce Pulgar* is written above the staff at measure 24. The system concludes with a double bar line.

Musical score for measures 32-35. The music is written in treble clef with a key signature of one sharp (F#). The tempo is marked *p* (piano) at the beginning and *mf* (mezzo-forte) later. The notation includes eighth and sixteenth notes, rests, and dynamic markings. Measure 35 ends with a double bar line.

Musical score for measures 36-39. Measure 36 is marked *Larghetto* and *mf*. The music continues with various note values and rests. Measures 37, 38, and 39 follow, ending with a double bar line. Fingerings (1, 2, 3, 4) and breath marks (vertical lines) are indicated throughout.

[illegible]

38

f *mf* *f*

FIN

D.C.

39

And^{no} grazioso

p *p*

Andantino

40

mf

p

cresc.

mf

cresc.

FIN

p

mf

p

D.C.

HẾT phần thứ nhất

Ghi chú: Các bài tập tiếp còn trong phần thứ hai.

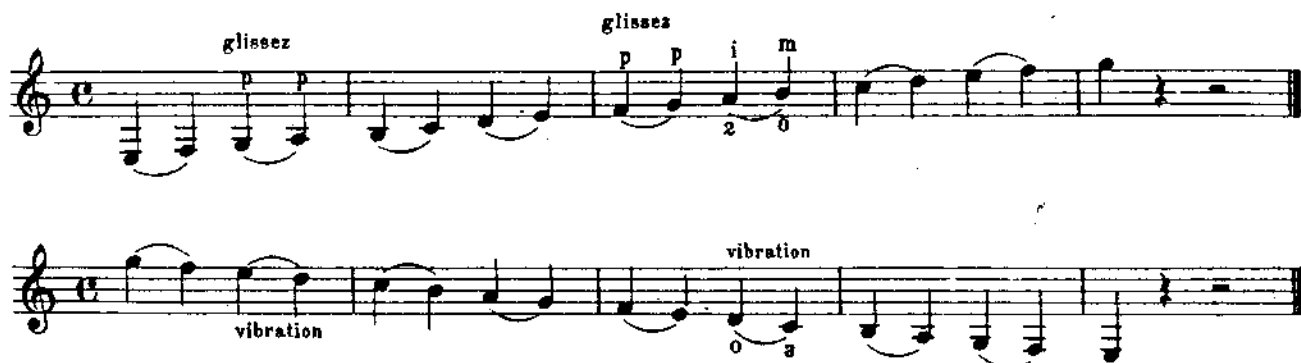
PHẦN THỨ HAI

CHẠY TIẾNG HAY CÁC NỐT ĐƯỢC NỔI

Người ta làm chạy tiếng lên hoặc xuống.

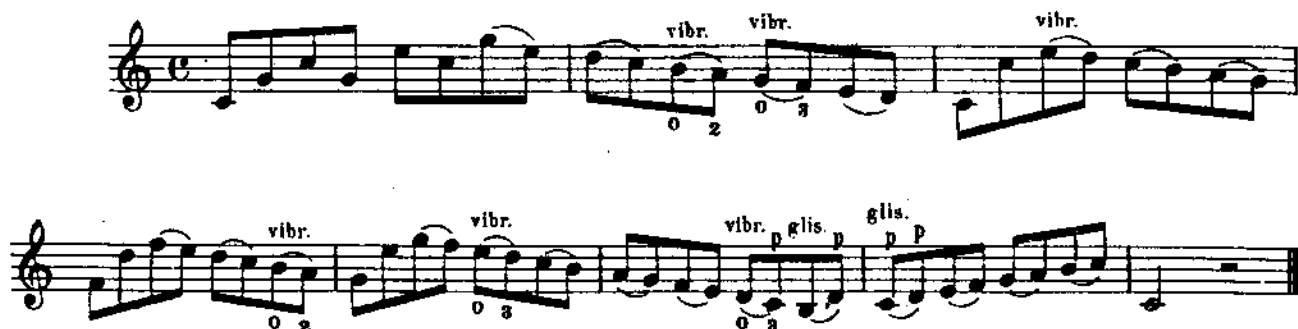
Chạy tiếng lên, người ta đánh mạnh nốt đầu và nhắc ngón tay ở bàn tay trái ra, để ngón tay rơi trên nốt thứ hai mà không cần đánh đàn.

Chạy tiếng xuống, người ta đánh mạnh nốt đầu và nhắc ngón tay ở bàn tay trái ra, làm kêu nốt thứ hai, chuẩn bị đánh nốt tiếp, nếu không phải là dây buông. Kỹ thuật chạy tiếng được phối hợp với kỹ thuật rung dây (khi đánh nốt thứ nhất, trong khi dây đang rung, dùng ngón tay bàn tay trái nhấn tiếp nốt thứ hai mà không cần đánh đàn), kỹ thuật vuốt dây.



EXERCICE

EJERCICIO



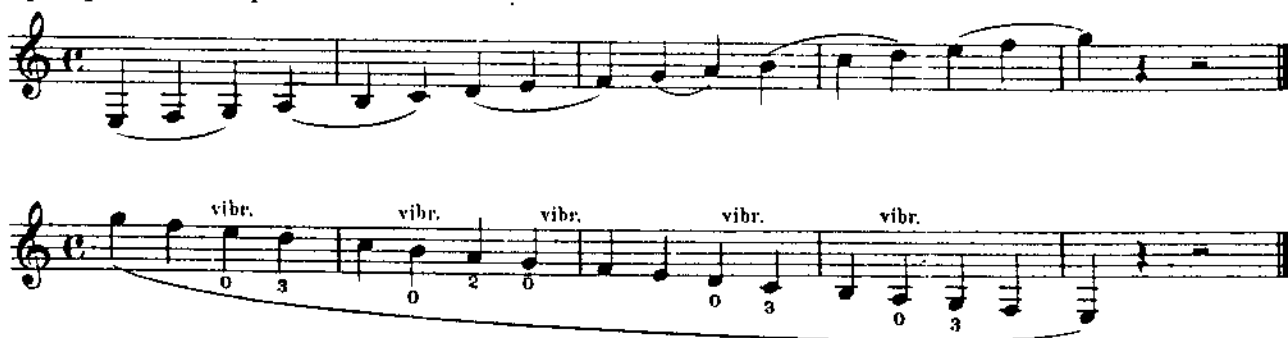
Andante

2

Peco All^{tie}

3

Người ta có thể làm chảy tiếng với nhiều nốt cùng một lúc theo phương pháp đã chỉ ở phần trước. Ví dụ:



DẤU LÁY

Những dấu lảy đơn và các dấu kép là dấu hoa mỹ, đó là những nốt không có giá trị về trường độ, nhưng nó làm câu nhạc phong phú hơn và giá trị trường độ của nó lúc diễn sẽ lấy bớt từ 1/3 đến 1/2 trường độ nốt chính đứng liền sau nó. Ví dụ:

Dấu lảy đơn



Dấu lảy kép



DẤU VÊ VÀ ÂM ĐIỆU

Dấu vẽ cũng là một dấu hoa mỹ, người ta cũng làm chảy tiếng các nốt đứng cạnh, thường là nốt trên nó, chảy tiếng thật nhanh để kịp với trường độ của nốt chính.

Ví dụ :



Âm điệu đôi lúc được gập sau dấu vạch nhịp. Được tiến hành như dấu vẽ, nhưng luôn bắt đầu từ cao độ của nốt chính.

Người ta diễn âm điệu trên đàn Guitare với 3 cách sau:

1. Đánh nốt chính một lần, sau đó chảy tiếng nhiều lần các nốt kế tiếp.
2. Đánh nốt chính, chảy tiếng ở nốt phụ phía trên.
3. Chuẩn bị hai nốt trên hai dây khác nhau với các ngón tay trái, dùng 2 ngón tay mặt để đánh.

Ví dụ:

Dàn thường dùng Cách thứ 1 Cách thứ 2 Cách thứ 3

Signes usités 1^{re} MANIÈRE 2^e MANIÈRE 3^e MANIÈRE
 Signos usados 1^a MANERA 2^a MANERA 3^a MANERA

Effets qu'ils doivent produire
 Efectos que deben producir

Cách thực hành

CÁC THỂ BẮM

Đàn Guitare có 5 thể bấm trên cần đàn, nhưng các nhà soạn nhạc và thầy giáo ít sử dụng hợp âm trên các thể bấm đó. Các phím đàn thường dùng trong các âm giai là phím 4, phím 5, phím 7 và phím 9.

Sau đây là bản vẽ nốt trên cần đàn, sau đó sẽ có bài tập âm giai cho các phím tương ứng trên.

Các nốt tương ứng trên 6 dây của cần đàn

Không nên yêu cầu học viên học thuộc lòng tất cả các nốt trên cần đàn (như một cái lệ). Chúng ta có một phương pháp mới, ngắn, dễ học.

Trong khi học phần thứ nhất, chúng ta chỉ cần biết thế bấm thứ nhất (từ phím thứ nhất đến phím thứ tư). Chúng ta có thể học thuộc lòng nốt trên các phím sau:

ÂM GIAI VÀ BÀI TẬP

CÁC PHÍM ĐÀN THƯỜNG DÙNG Ở CÁC CUNG THÔNG DỤNG

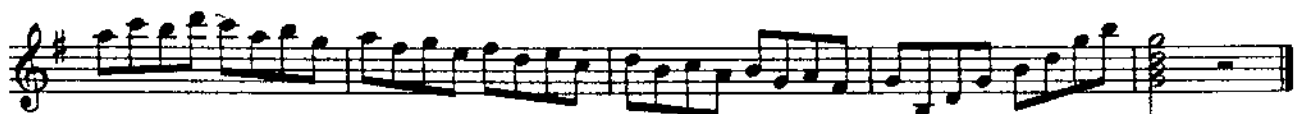
PHÍM ĐÀN THỨ TƯ



PHÍM ĐÀN THỨ NĂM



PHÍM ĐÀN THỨ BẢY



PHÍM ĐÀN THỨ CHÍN



BÀI TẬP CỦA TẤT CẢ CÁC THẾ BẮM

Moderato

mf

5^e Case
5^o Traste

7^e Case
7^o Traste

Pouce
Pulgar

p

cresc.

1^{re} Case
1^{er} Traste

3^e Case
3^{er} Traste...

3^e Case
3^{er} Traste.....

3^e Case
3^{er} Traste.....

7^e Case
7^o Traste

3^e Case
3^{er} Traste...

7^e Case
7^o Traste

p

7^e Case
7^o Traste

5^e Case
5^o Traste

3^e Case
3^{er} Traste

p

Rallentando

a Tempo

mf

5^e Case
5^o Traste

4º Case
4º Traste

5º Case...
5º Traste

9º Case...
9º Traste

sfz

7º Case
7º Traste

5º Case
5º Traste

4º Case
4º Traste

9º Case...
9º Traste

7º Case
7º Traste

5º Case
5º Traste

4º Case
4º Traste

cresc.

5º Case
5º Traste...

7^o Case
7^o Traste.....

p *cresc.*

3^o Case
3^o Traste.....

3^o Case
3^o Traste.....

5^o Case
8^o Traste

NHỮNG NỐT ĐÔI

Có 4 cách đánh nốt đôi như sau: nốt đôi tam trình (hai nốt cách nhau quãng 3), nốt đôi lục trình (cách nhau quãng 6), nốt đôi bát trình (cách nhau quãng 8), nốt đôi thập trình (cách nhau quãng 10). Ví dụ:

Âm giai tam trình

Âm giai lục trình

Âm giai bát trình

Âm giai thập trình

Pouce
Pulgar

BÀI TẬP DÀNH CHO TAM TRÌNH, LỤC TRÌNH, BÁT TRÌNH VÀ THẬP-TRÌNH

1

FIN

D.C.

Andantino

2
par Sixtes
en Sextas
cho luc trính

2
par Sixtes
en Sextas
cho lục trình

Andantino

FIN

Andante mosso

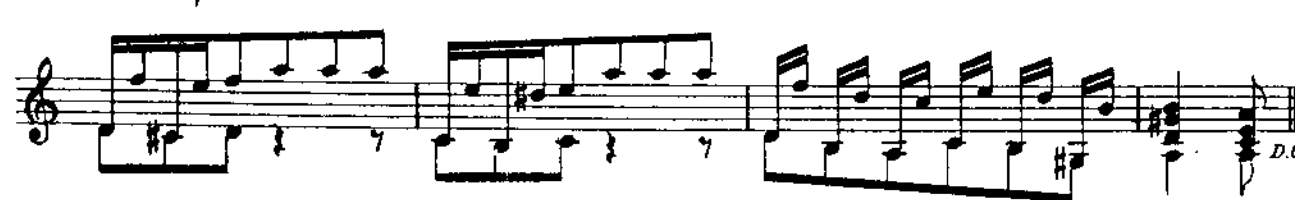
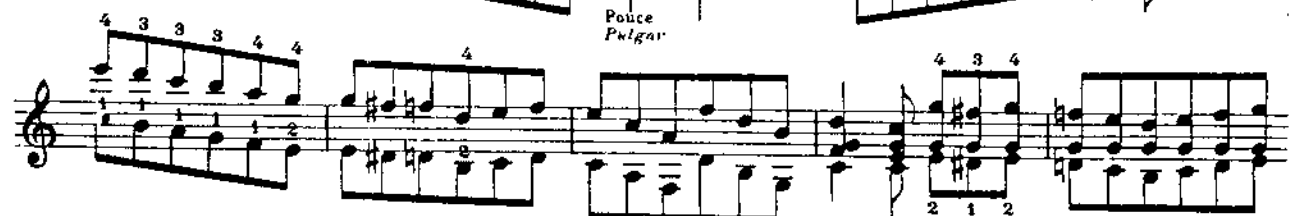
3
par Octaves
en Octavas
cho bát trình

3
par Octaves
en Octaves
cho bát trình

Andante mosso

FIN Mineur
Menor

Pouce
Pulgar



NHỮNG ÂM THANH HÀI HÒA

Âm thanh hài hòa (nghe như tiếng chuông) được tạo ra trên các phím 5, 7 và 12 và đôi lúc ở phím 4 và 3 của các dây trầm.

Để đàn được các âm thanh trên, các ngón tay trái phải để nhẹ trên phím đàn (A), không được bấm giữa ô phím đàn. Người ta đánh dây đàn mạnh bằng ngón cái của tay mặt, gần nơi con ngựa chống đàn.

(A) Phím đàn là một vạch ngăn bằng đồng, nơi người ta chia ô phím thành từng nửa giòng.

Dưới đây là âm thanh hài hòa trên 6 dây đàn.

	12 ^e Touche 12 ^o Traste	7 ^e Touche 7 ^o Traste	5 ^e Touche 5 ^o Traste	4 ^e Touche 4 ^o Traste	3 ^e Touche 3 ^o Traste
Chanterelle 1 ^a Cuerda					
2 ^e Corde 2 ^a Cuerda					
3 ^e Corde 3 ^a Cuerda					
4 ^e Corde 4 ^a Cuerda					
5 ^e Corde 5 ^a Cuerda					
6 ^e Corde 6 ^a Cuerda					

BÀI TẬP ÂM THANH HÀI HÒA

Để thực hiện bài tập dễ dàng, các nốt được đánh số ở phía trên và dưới.
Các số phía trên để chỉ số phẩy đàn và các số ghi ở dưới để chỉ dây đàn.

Allegretto

Andante

Ở phần cuối, có 6 đạo khúc hay các bài tập về chảy tiếng, dấu lẩy, các thể bấm và các nốt đôi.

A la Polonaise

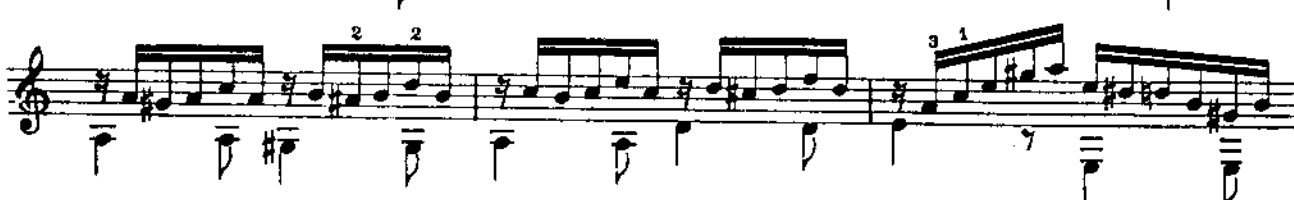
41

41 A la Polonaise

This musical score is for a piece titled "A la Polonaise". It is written for a single melodic line on a treble clef staff. The key signature consists of two sharps (F# and C#), and the time signature is 3/4. The score begins with a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The melody is characterized by frequent eighth-note patterns, often beamed in groups of four or six. There are several trills and grace notes throughout the piece. The score includes various musical notations such as slurs, ties, and fingerings (e.g., 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8). A section marked "FIN" (Finis) is indicated towards the end of the piece. The overall style is that of a 19th-century piano solo.



Larghetto alla Siciliana



Poco allegretto

48

48

Poco allegretto

79

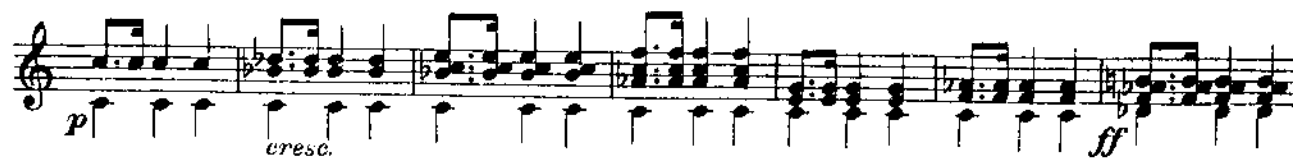
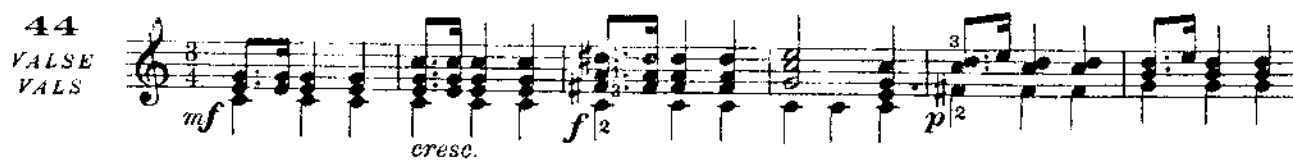
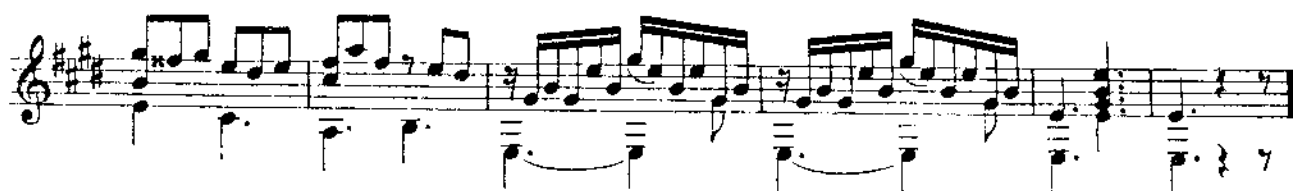
48

f

mf

f

mf



Larghetto

81

45

dol.

f

p

f

p

Barre..... cresc.

pp

f

p

FIN

p

f

p

D.C.

46 *And^{te} grazioso*

mf

p

f

mf

82

Pouce
Puigar

p *f* *p* *f* *p* *f*

This page contains ten staves of musical notation for guitar. The music is written in G major (one sharp) and 2/4 time. The notation includes various rhythmic patterns, such as eighth and sixteenth notes, and rests. Dynamic markings (*p* for piano and *f* for forte) are used throughout. Fingerings are indicated by numbers 1-4. A specific instruction, "Pouce Puigar", is written above the third staff. The music is arranged in a continuous sequence across the ten staves.

This page of musical notation, page 83, features ten staves of music in G major (one sharp) and 3/4 time. The notation includes various rhythmic patterns, dynamic markings, and articulation marks.

The first staff begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The music consists of eighth and sixteenth notes, with some rests. The second staff continues the melodic line. The third staff introduces a piano (*p*) dynamic marking and features a forte (*f*) dynamic marking later in the staff. The fourth staff includes a mezzo-forte (*mf*) dynamic marking. The fifth staff continues the melodic development. The sixth staff features a piano (*p*) dynamic marking. The seventh staff continues the melodic line. The eighth staff features a piano (*p*) dynamic marking. The ninth staff features a piano (*p*) dynamic marking. The tenth staff concludes the page with a final chord and a double bar line.

And^{te} grazioso

47

p *cresc.* *p* *cresc.* *f* *p* *f* *mf*

This page of musical notation, numbered 85, contains nine staves of music in G major (one sharp). The notation is complex, featuring a variety of rhythmic patterns and accidentals. The first staff begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The music is written in a style that suggests a 19th-century manuscript. The notation includes many beamed notes, often in eighth or sixteenth groups, and various accidentals (sharps, flats, naturals). Dynamic markings such as 'f' (forte) and 'm' (mezzo) are present. The staves are arranged vertically, and the music flows from top to bottom. The notation is dense, with many notes and accidentals, suggesting a technically demanding piece. The page is otherwise blank, with no other markings or text.

This page of musical notation consists of nine staves of music, all in G major (one sharp). The notation is as follows:

- Staff 1:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.
- Staff 2:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.
- Staff 3:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.
- Staff 4:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.
- Staff 5:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.
- Staff 6:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.
- Staff 7:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.
- Staff 8:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.
- Staff 9:** Treble clef. Measures 1-4: Quarter notes G4, A4, B4, C5. Measures 5-8: Quarter notes D5, C5, B4, A4. Measures 9-12: Quarter notes G4, F#4, E4, D4. Measures 13-16: Quarter notes C4, B3, A3, G3.

Dynamics and markings include *f* (forte) at the start of Staff 4, *p* (piano) at the start of Staff 2, *cresc.* (crescendo) at the start of Staff 6, and *p* (piano) at the start of Staff 7. There are also various articulation marks and slurs throughout the piece.

Allegretto

Sur deux Cordes

48

1 2 3 1 4 1 3 1 2 3 1 3 1

0 2 1 3 0

Sur deux Cordes

2 1 4 2 2 4 1 2 4 2 2

9ª Case 9ª Traste

2 2 2 0 3 3 3

Gliss.

p

mf

Barre

f

mf

Pouce
Pulgar

Sur deux Cordes

2 3 1 2

0 2 1 3

Andante grazioso

49

mf

p

cresc.

p

mf

p

f

p

ff

9ª Case
9ª Traste

Allegro

50

mf

f

9ª Case
9ª Traste

Barre

This page of musical notation is for guitar, written in D major (two sharps). It consists of ten staves of music. The notation includes various guitar-specific techniques and dynamic markings.

Staff 1: Starts with a treble clef and a key signature of two sharps. The music begins with a *p* (piano) dynamic marking. It features a series of eighth-note patterns. A fingering number '2' is placed above the final measure.

Staff 2: Continues the eighth-note patterns. A fingering number '1' is placed above the first measure. The staff ends with a *mf* (mezzo-forte) dynamic marking.

Staff 3: Features a series of eighth-note patterns. A *f* (forte) dynamic marking is placed below the first measure. A *mf* (mezzo-forte) dynamic marking is placed below the seventh measure.

Staff 4: Starts with a *ff* (fortissimo) dynamic marking. It includes a *Barre* instruction above the fourth measure. The staff ends with a *p* (piano) dynamic marking.

Staff 5: Continues the eighth-note patterns. A *f* (forte) dynamic marking is placed below the fourth measure.

Staff 6: Features a series of eighth-note patterns. A *mf* (mezzo-forte) dynamic marking is placed below the second measure. A *f* (forte) dynamic marking is placed below the sixth measure. A *Barre* instruction is placed below the seventh measure.

Staff 7: Continues the eighth-note patterns. Fingering numbers '1', '2', '4', and '1' are placed above the first four measures.

Staff 8: Features a series of eighth-note patterns. A *mf* (mezzo-forte) dynamic marking is placed below the fourth measure.

Staff 9: Continues the eighth-note patterns. A *f* (forte) dynamic marking is placed below the eighth measure.

Staff 10: Continues the eighth-note patterns. A *f* (forte) dynamic marking is placed below the eighth measure.

19e Case
9e Traste

Larghetto espressivo

51

Pouce Pignar

This page of musical notation consists of ten staves of music, all written in D major (two sharps). The music is primarily in treble clef. The first staff begins with a forte (*f*) dynamic marking. The second staff contains a 7/7 time signature. The third staff features a 7/8 time signature. The fourth staff includes a 7/8 time signature and a 7/7 time signature. The fifth staff contains a 7/8 time signature. The sixth staff includes a piano (*p*) dynamic marking, a forte (*f*) dynamic marking, and a piano (*p*) dynamic marking. The seventh staff includes a piano (*p*) dynamic marking. The eighth staff includes a piano (*p*) dynamic marking and a mezzo-forte (*mf*) dynamic marking. The ninth staff includes a mezzo-forte (*mf*) dynamic marking. The tenth staff includes a mezzo-forte (*mf*) dynamic marking. The notation includes various musical symbols such as treble clefs, key signatures, time signatures, and dynamic markings like *f*, *p*, and *mf*.

Allegretto

52

mf

Pouce Pulgar

f

mf

9e Case 8e Traste

f

p

Pouce Pulgar

f

mf

f

9° Case
9° Traste

Rall.

mf

f

mf

f

mf

Musical score for measures 95-104. The score is written for a single melodic line on a treble clef staff with a key signature of two sharps (F# and C#). The time signature is 2/4. The music features a variety of rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. Dynamic markings include *f* (forte), *ff* (fortissimo), and *mf* (mezzo-forte). Fingerings are indicated by numbers 1, 2, 3, and 4 above the notes. The piece concludes with a double bar line.

Poco Allegro

58

Musical score for measures 105-110, marked "Poco Allegro". The score is written for a single melodic line on a treble clef staff with a key signature of two sharps (F# and C#). The time signature is 2/4. The music features a variety of rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. Dynamic markings include *f* (forte). Fingerings are indicated by numbers 2 and 3 above the notes. The piece concludes with a double bar line.

7 *p* 7 *f*

7 2 1 3

3 2 3

Pouce
Pulgar *f*

f 7

p 1 2 4

This page of musical notation, numbered 97, contains ten staves of music in G major (one sharp). The notation is complex, featuring many beamed notes and slurs, suggesting a fast and technically demanding piece. The music is written in a single system across ten staves. The notation includes various musical symbols such as treble clefs, key signatures, time signatures, notes, rests, and dynamic markings like 'f' (forte), 'p' (piano), and 'mf' (mezzo-forte). The music is written in a single system across ten staves, with some staves containing multiple measures of music. The notation is complex, with many beamed notes and slurs, suggesting a fast and technically demanding piece.

1 2

54 *All^{to} grazioso* *mf*

f *p* *mf*

2 3 7 7

This musical score is for piano, spanning measures 54 to 61. The key signature is one sharp (F#), and the time signature is 3/4. The score is divided into two systems. The first system (measures 54-57) begins with a treble clef and a key signature of one sharp. It features a melody in the right hand and a bass line in the left hand. The tempo and mood are indicated as 'All^{to} grazioso'. The second system (measures 58-61) continues the melody and bass line, with dynamic markings of *mf*, *f*, and *p*. The score includes various musical notations such as eighth notes, sixteenth notes, and rests. Fingering numbers (1, 2, 3, 4, 7) are present above certain notes. The page number 98 is located at the top left.

Barre Barre

f

mf

f

mf

p

2 4

Pouce
Pulgar

Allegretto

55 *mf*

This musical score is for guitar, spanning measures 55 to 64. It is written in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#). The tempo is marked 'Allegretto' and the dynamic is 'mf' (mezzo-forte). The score features a complex rhythmic pattern with many sixteenth and thirty-second notes, often beamed together. Fingering numbers (1-4) are indicated above certain notes. The left hand (pouce and pulgar) plays a steady bass line of eighth notes, while the right hand plays the melodic and rhythmic figures. The piece concludes with a final cadence in measure 64.

101

8

1 2

1 3

1 3

1 3

2 4 1 0

1 2

p

This page of musical notation consists of ten staves of music, all in G major (one sharp). The notation is written for a piano, with various musical symbols including treble clefs, key signatures, notes, rests, and dynamic markings. The first staff begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The music is written in a continuous, flowing style, with various note values and rests. The second staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The third staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The fourth staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The fifth staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The sixth staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The seventh staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The eighth staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The ninth staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The tenth staff includes a dynamic marking of *mf* (mezzo-forte). The notation is written in a continuous, flowing style, with various note values and rests. The page number 102 is located at the top left.

And^{te} con moto

58

musical score for guitar, measures 58-67. The score is written in treble clef, 2/4 time, and key of D major. It begins with a forte (f) dynamic and a 7th fret barre. The music features a mix of eighth and sixteenth notes, often beamed together. Measure 63 includes a fingering diagram for the thumb (Pouce) and index finger (Pulgar) on the 4th and 1st strings, with notes 4, 1, 0, 0. Measure 64 includes a fingering diagram for the thumb (Pouce) and index finger (Pulgar) on the 4th and 1st strings, with notes 3, 0, 0, 0. Measure 65 includes a fingering diagram for the thumb (Pouce) and index finger (Pulgar) on the 4th and 1st strings, with notes 3, 2, 3, 2. Measure 66 includes a fingering diagram for the thumb (Pouce) and index finger (Pulgar) on the 4th and 1st strings, with notes 3, 2, 3, 2. Measure 67 includes a fingering diagram for the thumb (Pouce) and index finger (Pulgar) on the 4th and 1st strings, with notes 3, 2, 3, 2. The score concludes with a final measure (68) featuring a 7th fret barre and a forte (f) dynamic.

The musical score is written for a single melodic line on a grand staff. It begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The time signature is 7/8. The first staff contains a *dol.* (dolce) marking. The second staff has a *p* (piano) marking. The third staff has a *mf* (mezzo-forte) marking. The fourth staff has a *ff* (fortissimo) marking. The piece ends with a double bar line on the tenth staff.

FIN de la Seconde Partie

HẾT phần hai

SÁU BÀI TẬP

DÀNH CHO VIỆC TẬP CÁC THỂ BẮM, LÀM QUEN VỚI CÁC PHÍM, CHẨY TIẾNG, TAM TRÌNH, LỤC TRÌNH, BÁT TRÌNH VÀ THẬP TRÌNH

Moderato

1

The musical score consists of six staves of music in treble clef, 2/4 time. The tempo is marked 'Moderato'. The first staff begins with a forte 'f' dynamic and a 'Vibr.' (vibrato) marking. The exercises involve various rhythmic patterns, including eighth and sixteenth notes, and rests. Fingerings are indicated by numbers 1-4 above the notes. The key signature has one sharp (F#).

Barre

Barre

Sur deux Cordes
Solve das Cuerdas

5^e Case
5^o Traste

Moderato

2

7° Case
7° Traste

staocato

7^a Case.
7^o Traste

Moderato

8

Vibr.

4^e Case
4^o Traste

Sur deux Cordes
Sobre dos Cuerdas

9^e Case
9^o Traste

9^e Case
9^o Traste

110

Vibr.

Vibr.

Pouce Pulgar

Moderato

4

1 4

1 4

1 4

1 4

1 4

3 2 3 1

Sur deux Cordes
Solve dos Cuerdas

4th Case
4th Traste

2

9^e Case
9^o Traste

Vibr. Vibr. Vibr.

Moderato

5

Barre

6° Case
6° Traste

3° Case
3° Traste

5° Case
5° Traste

4° Case
4° Traste

7^e Case
7^o Traste4^e Case
4^o TrastePouce
Pulgar.

This page of musical notation is for guitar, featuring ten staves of music in G major. The notation includes various fretting techniques, vibrato, and fingerings. The first staff is marked with "7^e Case 7^o Traste" and "4^e Case 4^o Traste". The second staff has the instruction "Pouce Pulgar." below it. The fifth staff includes "Vibr." markings above the notes. The notation is written in a single system with ten staves, each containing a melodic line. The music is in G major, indicated by one sharp (F#). The notation includes various fretting techniques, such as natural harmonics and fretted notes, and vibrato markings. Fingerings are indicated by numbers 1-4. The music is written in a single system with ten staves, each containing a melodic line. The notation includes various fretting techniques, such as natural harmonics and fretted notes, and vibrato markings. Fingerings are indicated by numbers 1-4. The music is written in a single system with ten staves, each containing a melodic line.

Moderato

6

This musical score is for guitar, page 115, marked 'Moderato'. It consists of nine staves of music. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 6/8 time signature. The tempo 'Moderato' is indicated above the staff. The number '6' is written to the left of the first staff. The music features a complex, rhythmic melody with many sixteenth and thirty-second notes, often beamed together. The first four staves show the main melodic line. The fifth staff is marked 'Barre' and shows a change in the melodic line, with some notes marked with a 'p' (piano) dynamic. The remaining four staves continue the melodic development, with some notes marked with a 'p' dynamic. The score ends with a final chord marked with a 'p' dynamic.

This page contains eight staves of musical notation, likely for guitar. The notation is written in a single system across the staves. Key features include:

- Staff 1:** Starts with a treble clef and a key signature of one flat. It features a series of eighth and sixteenth notes. A "Vibr." marking is present above the staff.
- Staff 2:** Continues the melodic line with similar rhythmic patterns. Fingering numbers "1" and "4" are indicated above certain notes.
- Staff 3:** Further development of the melodic and harmonic material.
- Staff 4:** Includes a "9^a Case" (9th fret) marking and a "9^a Traste" (9th fret) marking, indicating a change in register or technique.
- Staff 5:** Continues the piece with more complex rhythmic patterns.
- Staff 6:** Features a "9^a Case" and "9^a Traste" marking, suggesting a shift in the piece's texture.
- Staff 7:** Continues the melodic line.
- Staff 8:** Ends the piece with a final melodic phrase.

5^a Case
5^a Traste

Gliss.
Dactiz.

Gliss.
Dactiz.

Vibr.

Vibr.

Vibr.

This page of musical notation is for guitar and consists of ten staves. The notation includes various techniques and symbols:
- The first staff has a 7-measure rest followed by a melodic line. It includes the instruction "5^a Case" and "5^a Traste" (5th fret).
- The second staff continues the melodic line and includes the instruction "Gliss. Dactiz." (Glissando, Dactyl).
- The third staff continues the melodic line.
- The fourth staff continues the melodic line.
- The fifth staff continues the melodic line.
- The sixth staff continues the melodic line and includes the instruction "Vibr." (Vibrato).
- The seventh staff continues the melodic line and includes the instruction "Vibr." (Vibrato).
- The eighth staff continues the melodic line and includes the instruction "Vibr." (Vibrato).
- The ninth staff continues the melodic line.
- The tenth staff continues the melodic line and includes a final chord symbol.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Các dấu căn bản âm nhạc	5
PHẦN I	
Cách cầm đàn và cách đặt tay	9
Các nốt cơ bản	17
Các nốt mở rộng	19
Âm giai thể bấm thứ 1 - Bài tập	21
Âm giai lên xuống với các dấu thăng - giáng	24
Bài tập với dấu thăng giáng	25
Cách đánh hợp âm	26
Cách đánh hợp âm rời	27
Âm giai hợp âm, bài tập thông dụng ở thể bấm 1	31
Bài tập để tập quen với thể bấm 1	46
PHẦN II	
Chảy tiếng hay các nốt nối	61
Dấu láy	63
Dấu vê - âm điệu - các thể bấm	64
Các phím đàn thường dùng ở các cung thông dụng	66
Bài tập của tất cả các thể bấm	68
Những nốt đôi	72
Những âm thanh hài hòa	75
Bài tập âm thanh hài hòa	76
6 Bài tập để tập các thể bấm	105

■ TỰ HỌC ĐÀN GUITAR

THEO PHƯƠNG PHÁP F. CARULLI

Chịu trách nhiệm xuất bản: Quang Thắng

Biên tập nội dung: Lê Tuấn Hải

Sửa bản in: Minh Hòa

Bìa: Lê Tân

In 1.000 cuốn tại Xí nghiệp in 27 tháng 7,

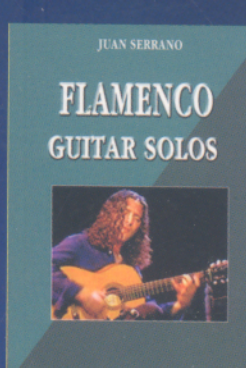
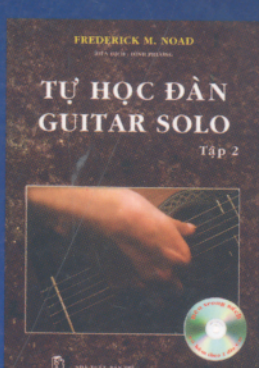
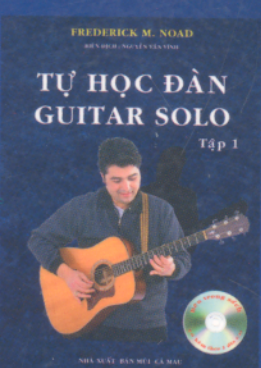
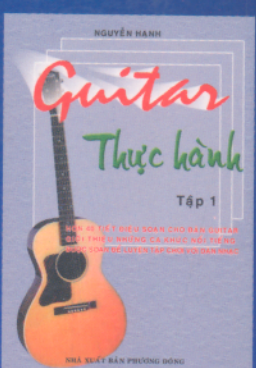
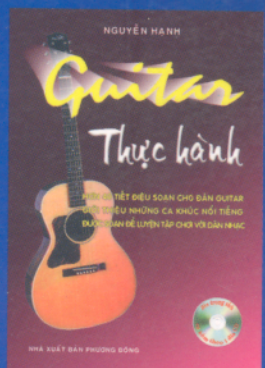
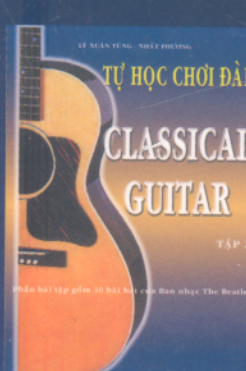
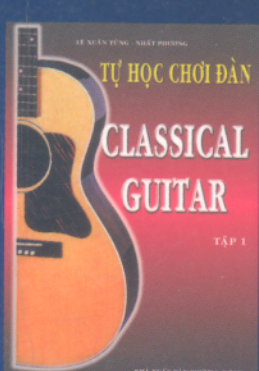
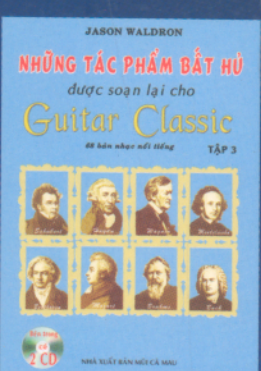
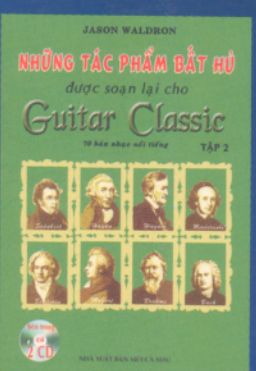
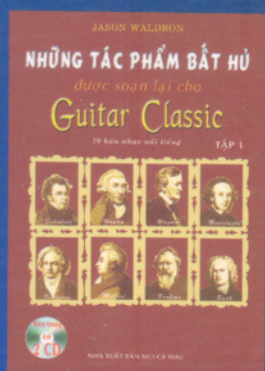
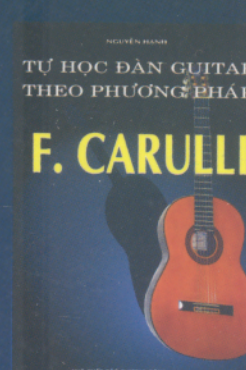
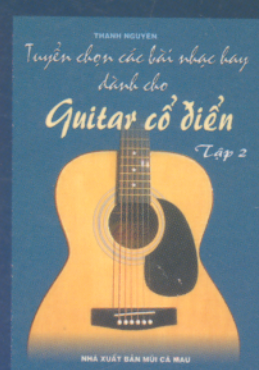
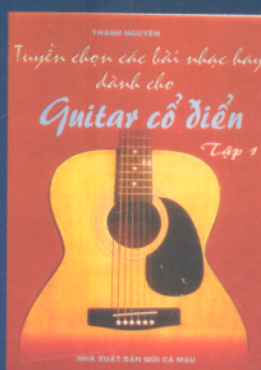
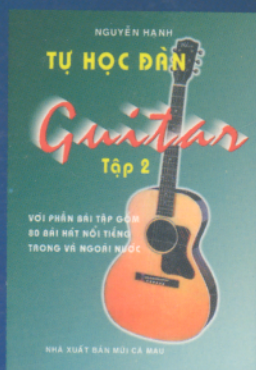
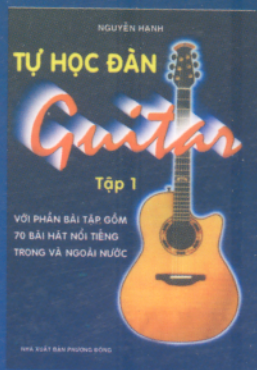
73 Trần Bình Trọng, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 1073/XB-QLXB-33.

Cục xuất bản ký ngày 08 tháng 07 năm 2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2005.

CÁC SÁCH VỀ GUITAR ĐÃ PHÁT HÀNH



Phát hành tại:
 Công ty TNHH BÚT VIỆT
 172 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, TP.HCM
 ĐT: 8201686 - Website: www.v-nghe.com
 Email: v-nghe@hcm.fpt.vn

0211 273

Giá: 30.000 đ